

搵動Plus 高雄有意思

Kaohsiung City Bus Guide

Những thông tin về các tuyến đường xe buýt
tận hưởng du lịch Cao Hùng so easy

查詢更多公車路線
請掃下方QR-code

Tra cứu Qr-code để biết thêm nhiều
thông tin về các tuyến đường xe buýt



iBus APP



Trang web thông
tin về xe buýt

高雄市區公車一段票價

Giá vé (1 đoạn) xe
buýt thành phố Cao Hùng

普通票

Vé thường (vé phổ thông)

\$12

優待票 (半票)

Vé ưu đãi (nửa vé)

\$ 6

優待票-備註 Vé ưu đãi (nửa vé) - Bị chú

- ▶ 年滿65歲以上或持有身心障礙手冊或身心障礙證明之民眾。
Người trên 65 tuổi hoặc có Sổ hay Giấy xác nhận khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần.
- ▶ 兒童身高滿115公分而未滿150公分者或滿150公分而未滿12歲者，經出示身分證件，得購買半票。
Trẻ em cao từ 115cm đến dưới 150cm hoặc cao 150cm nhưng chưa đủ 12 tuổi, sau khi xuất trình giấy tờ sẽ được mua nửa vé.

免費對象-備註 Đối tượng miễn phí - Bị chú

- ▶ 兒童身高未滿115公分；或滿115公分而未滿6歲者，經出示身分證件，得免費。
Trẻ em cao dưới 115cm hoặc cao 115cm nhưng chưa đủ 6 tuổi, sau khi xuất trình giấy tờ sẽ được miễn phí.

語音系統查詢方法

Cách sử dụng, tra cứu
hệ thống điện thoại

撥打專線：07-7497100
Đường dây nóng (trực tiếp) 0928-462188

選擇語音服務：國語按 1 English 2 台語按 3 客語按 4
Lựa chọn ngôn ngữ phục vụ Tiếng Hoa Tiếng Anh Tiếng Đài Tiếng Hakka

車輛位置查詢請按 1

Tra cứu vị trí xe buýt
(nhấn số 1)

輸入公車路線代碼，完畢請按 #
Sau khi nhập mã số tuyến xe buýt (nhấn #)

往終點站/去程按 0

Đến ga cuối / chuyển đi (nhấn số 0)

回起點站/返程按 1

Về ga xuất phát / chuyển về (nhấn số 1)

預估到站查詢按 2

Tra cứu thời gian xe đến dự kiến
(nhấn số 2)

輸入公車路線代碼，完畢請按 #
Sau khi nhập mã số ngôn ngữ phục vụ (nhấn #)

往終點站按 0

Đến ga cuối (nhấn số 0)

回起點站按 1

Về ga xuất phát (nhấn số 1)

輸入站點語音代碼，完畢後請按 #
Sau khi nhập mã số ngôn ngữ phục vụ (nhấn #)

高雄市公車服務資訊

Thông tin phục vụ xe
buýt thành phố Cao Hùng

東南客運 Xe buýt Đông Nam

高雄市鳳山區鳳頂路618號

Số 618 đường Phụng Đình Cao Nam khu Phụng Sơn thành
(07)753-6569

港都客運 Xe buýt Thành phố cảng

高雄市楠梓區外環西路111號

Số 111 đường Vòng ngoài phía Tây khu Nam Tứ thành
(07)366-1986

統聯客運 Xe buýt Liên hợp Thống Nhất

高雄市前鎮區瑞隆路78號

Số 78 đường Thụy Long khu Tiền Trấn thành
0800-676-676

南臺灣客運 Xe buýt Nam Đài Loan

高雄市仁武區高楠公路95號

Số 95 đường quốc lộ Cao Nam khu Nhân Vũ thành
(07)310-9835

高雄客運 Xe buýt Cao Hùng

高雄市鳳山區鳳仁路92號

Số 92 đường Phụng Nhân khu Phụng Sơn thành
(07)742-6644

義大客運 Xe buýt E-Da

高雄市大樹區學城路一段27號

Số 27 đoạn 1 đường Học Thành khu Đại Thụ thành
0800-352-520

漢程客運 Xe buýt Han Cheng

高雄市三民區鼎力路123號

Số 123 đường Đinh Lực khu Tam Dân thành
0800-889-116

夜市購物有意思 Chợ đêm / Khu vực mua sắm



《推薦公車路線 Tuyến đường xe buýt tốt》

50路 60路 69路 70路
90路 100路 168路 205路
218路 黃1 8501

01 六合夜市

Chợ đêm Lục Hợp

高雄市新興區六合二路与中山一路口
Ngã tư đường Trung Sơn 1 và đường Lục Hợp 2 khu Tân Hưng

12、52、56、60、69、72、82、83、100
205、218、224、248、8001



02 瑞豐夜市

Chợ đêm Thụy Phong

高雄市中左營區裕誠路與南屏路口
Ngã tư đường Nam Bình và đường Dự Thành khu Tả Doanh

3、16、24、168、224、301、8502A
E03B、紅36



03 光華夜市

Chợ đêm Quang Hoa

高雄市中左營區光華二路与三多二路口
Ngã tư đường Tam Đa 2 và đường Quang Hoa 2 khu Nhữ Linh

11、70、72、100、紅16、紅22



04 凱旋青年觀光夜市

Chợ đêm Thanh niên Khải Hoàn

高雄市中前鎮區凱旋四路758號
Số 758 đường Khải Hoàn 4 khu Tiền Trấn

12、25、37、69、168、紅12



05 南華夜市-新興市場

Chợ đêm Nam Hoa (chợ Tân Hưng)

高雄市中新興區南華路
Đường Nam Hoa khu Tân Hưng

12、26、52、69、72、100、218
224、248、8001



01 西子灣

Vịnh Tây Tử

50



02 鹽埕埔

Ấm - Núi - Po

50 60



03 大立百貨

Đường Tam Đa 3

205 218



04 大智路口

Ngã tư Đại Trí

50 60



05 漢神百貨

Cửa hàng Bách hóa Han Shin

50 100 168



06 大智路口

Ngã tư Đại Trí

50 60



07 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60



08 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60



09 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60



10 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60



11 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

12 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

13 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

14 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

15 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

16 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

17 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

18 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

19 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

20 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

21 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

22 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

23 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

24 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

25 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

26 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

27 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

28 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

29 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

30 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

31 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

32 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

33 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

34 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

35 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

36 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

37 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

38 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

39 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

40 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

41 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

42 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

43 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

44 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

45 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

46 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

47 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

48 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

49 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

50 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

51 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

52 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

53 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

54 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

55 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

56 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

57 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

58 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

59 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

60 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

61 五福路口

Ngã tư Ngũ Phúc

50 60

觀光休閒有意思 Du lịch / Giải trí



《推薦公車路線 Tuyến đường xe buýt tốt》

- 50路 56路 60路
- 70路 88路 90路
- 168路 205路 E02
- E05 紅30 黃1
- 黃2 8501

16 愛河
Sông Tình Yêu

高雄市前金區河東路
Đường Hà Đông khu Tiền Kim
0南、0北、11、25、33、50、168
214、224



21 蓮池潭
Đầm Liên Trì

高雄市左營區蓮潭路
Đường Liên Đàm khu Tả Doanh

38、301、8021、紅35、紅51、E05
舊城文化公車

22 佛光山
Phật Quang Sơn

高雄市大樹區興田路153號
Số 153 đường Hưng Điền khu Đại Thụ

8009、8010、8501(延)、橋7B
E02哈佛快線、大樹祈福線

23 文化中心
Trung tâm Văn hóa Cao Hùng

高雄市長雅區五福一路67號
Số 67 đường Ngũ Phúc 1 khu Linh Nhã

50、52、72、76、77、82、90、168
248、8503、紅21、紅22

24 澄清湖
Hồ Trừng Thanh

高雄市長松區大埤路32號
Số 32 đường Đại Bì khu Diêu Tung

30、60、70、217、8006、8008、8009
8021、8041、8048、8049、橋7、橋12
紅30、黃1、黃2

25 美術館
Bảo tàng Mỹ thuật

高雄市長山區美術館路80號
Số 80 đường Bảo tàng Mỹ thuật khu Cổ Sơn

73、168、205、8043、8502A、紅25
紅32、紅33、紅35、紅36、E05

26 科學工藝博物館
Bảo tàng Khoa học và Công nghệ

高雄市長區九如一路720號
Số 720 đường Cửu Như 1 khu Tam Dân

0南、0北、37、60、73、76、77、81
168、8503、紅28

27 衛武營藝術中心
Trung tâm Nghệ thuật Quốc gia

高雄市長山區三多一路1號
Số 1 đường Tam Đa 1 khu Phụng Sơn

50、52、53、70、73、87、88、248
8001、8505、紅21、紅22、橋8
橋10、橋11、黃2、E10B、E11

28 西子灣
Vịnh Tây Tử

高雄市長山區蓮海路
Đường Liên Hải khu Cổ Sơn

99、橋1(A、B、C)、E05、哈瑪星文化公車

29 壽山動物園
Vườn bách thú Thọ Sơn

高雄市長山區萬壽路350號
Số 350 đường Vạn Thọ khu Cổ Sơn

56

30 駁二藝術特區
Trung tâm nghệ thuật Pier-2

高雄市長區大勇路1號
Số 1 đường Đại Dũng khu lâm-tiã

11、33、50、56、60、82B、88、219
224、248、E05、哈瑪星文化公車

31 西子灣
Vịnh Tây Tử

高雄市長山區蓮海路
Đường Liên Hải khu Cổ Sơn

99、橋1(A、B、C)、E05、哈瑪星文化公車

32 草衙
Châu-gê

33 草衙
Châu-gê

34 草衙
Châu-gê

35 草衙
Châu-gê

36 草衙
Châu-gê

37 草衙
Châu-gê

38 草衙
Châu-gê

39 草衙
Châu-gê

40 草衙
Châu-gê

41 草衙
Châu-gê

42 草衙
Châu-gê

43 草衙
Châu-gê

44 草衙
Châu-gê

45 草衙
Châu-gê

46 草衙
Châu-gê

47 草衙
Châu-gê

48 草衙
Châu-gê

49 草衙
Châu-gê

50 草衙
Châu-gê

51 草衙
Châu-gê

52 草衙
Châu-gê

53 草衙
Châu-gê

54 草衙
Châu-gê

55 草衙
Châu-gê

56 草衙
Châu-gê

57 草衙
Châu-gê

58 草衙
Châu-gê

59 草衙
Châu-gê

60 草衙
Châu-gê

61 草衙
Châu-gê

62 草衙
Châu-gê

63 草衙
Châu-gê

64 草衙
Châu-gê

65 草衙
Châu-gê

66 草衙
Châu-gê

67 草衙
Châu-gê

68 草衙
Châu-gê

69 草衙
Châu-gê

70 草衙
Châu-gê

71 草衙
Châu-gê

72 草衙
Châu-gê

73 草衙
Châu-gê

74 草衙
Châu-gê

75 草衙
Châu-gê

76 草衙
Châu-gê

77 草衙
Châu-gê

78 草衙
Châu-gê

79 草衙
Châu-gê

80 草衙
Châu-gê

81 草衙
Châu-gê

82 草衙
Châu-gê

83 草衙
Châu-gê

84 草衙
Châu-gê

85 草衙
Châu-gê

86 草衙
Châu-gê

87 草衙
Châu-gê

88 草衙
Châu-gê

89 草衙
Châu-gê

90 草衙
Châu-gê

91 草衙
Châu-gê

92 草衙
Châu-gê

93 草衙
Châu-gê

94 草衙
Châu-gê

95 草衙
Châu-gê

96 草衙
Châu-gê

97 草衙
Châu-gê

98 草衙
Châu-gê

99 草衙
Châu-gê

100 草衙
Châu-gê

101 草衙
Châu-gê

102 草衙
Châu-gê

103 草衙
Châu-gê

104 草衙
Châu-gê

105 草衙
Châu-gê

106 草衙
Châu-gê

107 草衙
Châu-gê

108 草衙
Châu-gê

109 草衙
Châu-gê

110 草衙
Châu-gê

111 草衙
Châu-gê

112 草衙
Châu-gê

113 草衙
Châu-gê

114 草衙
Châu-gê

115 草衙
Châu-gê

116 草衙
Châu-gê

117 草衙
Châu-gê

118 草衙
Châu-gê

119 草衙
Châu-gê

120 草衙
Châu-gê

121 草衙
Châu-gê

122 草衙
Châu-gê

123 草衙
Châu-gê

124 草衙
Châu-gê

125 草衙
Châu-gê

126 草衙
Châu-gê

127 草衙
Châu-gê

128 草衙
Châu-gê

129 草衙
Châu-gê

130 草衙
Châu-gê

131 草衙
Châu-gê

132 草衙
Châu-gê

133 草衙
Châu-gê

134 草衙
Châu-gê

135 草衙
Châu-gê

136 草衙
Châu-gê

137 草衙
Châu-gê

138 草衙
Châu-gê

139 草衙
Châu-gê

140 草衙
Châu-gê

141 草衙
Châu-gê

142 草衙
Châu-gê

143 草衙
Châu-gê

144 草衙
Châu-gê

145 草衙
Châu-gê

146 草衙
Châu-gê

147 草衙
Châu-gê

148 草衙
Châu-gê

149 草衙
Châu-gê

150 草衙
Châu-gê

151 草衙
Châu-gê

152 草衙
Châu-gê

153 草衙
Châu-gê

154 草衙
Châu-gê

155 草衙
Châu-gê

156 草衙
Châu-gê

157 草衙
Châu-gê

158 草衙
Châu-gê

159 草衙
Châu-gê

160 草衙
Châu-gê

161 草衙
Châu-gê

162 草衙
Châu-gê

163 草衙
Châu-gê

164 草衙
Châu-gê

165 草衙
Châu-gê

166 草衙
Châu-gê

167 草衙
Châu-gê

168 草衙
Châu-gê

169 草衙
Châu-gê

170 草衙
Châu-gê

171 草衙
Châu-gê

172 草衙
Châu-gê

173 草衙
Châu-gê

174 草衙
Châu-gê

175 草衙
Châu-gê

176 草衙
Châu-gê

177 草衙
Châu-gê

178 草衙
Châu-gê

179 草衙
Châu-gê

180 草衙
Châu-gê

181 草衙
Châu-gê

182 草衙
Châu-gê

183 草衙
Châu-gê

184 草衙
Châu-gê

185 草衙
Châu-gê

186 草衙
Châu-gê

187 草衙
Châu-gê

188 草衙
Châu-gê

189 草衙
Châu-gê

190 草衙
Châu-gê

191 草衙
Châu-gê

192 草衙
Châu-gê

193 草衙
Châu-gê

194 草衙
Châu-gê

195 草衙
Châu-gê

196 草衙
Châu-gê

197 草衙
Châu-gê

198 草衙
Châu-gê

199 草衙
Châu-gê

200 草衙
Châu-gê

201 草衙
Châu-gê

202 草衙
Châu-gê

203 草衙
Châu-gê

204 草衙
Châu-gê

205 草衙
Châu-gê

206 草衙
Châu-gê

207 草衙
Châu-gê

208 草衙
Châu-gê

209 草衙
Châu-gê

</

社福健康 有意思 Phúc lợi xã hội / Bệnh viện

28 四維長青學苑
Trung tâm dịch vụ người cao tuổi Tư Duy

高雄苓雅區四維二路51號4樓
Lầu 4 số 51 đường Tư Duy 2 khu Lĩnh Nhã

0南、0北、37、52、72、82、168、8001
紅21、紅22

29 鳳山老人活動中心
Trung tâm hoạt động người cao tuổi Phụng Sơn

高雄市鳳山區光遠路222號
Số 222 đường Quang Viễn khu Phụng Sơn

5、23、87、88、8010區、8504、紅108、橘8
橘9、橘10、橘11、橘16、橘17、大樹祈福線、
鳳山文化公車、E11

30 五甲老人活動中心
Trung tâm hoạt động người cao tuổi Ngũ Giáp

高雄市鳳山區國富路31號
Số 31 đường Quốc Phú khu Phụng Sơn

25、30、87、88(延)、紅108、橘8、橘12、黃2

31 長庚醫院
Bệnh viện Trường Canh thành phố Cao Hùng

高雄市鳥松區大埤路123號
Số 123 đường Đại Bì khu Điều Tung

30、60、70、217、8006、8008、8009、8021
8041、8048、8049、橘7、橘12、橘16、橘17
紅30A、黃1、黃2、JOY公車(H11,H22)

32 高雄榮民總醫院
Bệnh viện đa khoa Cựu chiến binh thành phố Cao Hùng

高雄市左營區大中一路386號
Số 386 đường Đại Trung 1 khu Tả Doanh

3、24、28、38、39、72、90、224、8021、8023
8040、8041BC、8049、紅35、紅50、E01、E08A
E11、E25、E28、E32、JOY公車(H12,H21)

33 高雄醫學院
Bệnh viện Đại học Y Cao Hùng

高雄市三民區自由一路100號
Số 100 đường Tự Do 1 khu Tam Dân

28、33、53B、72、90、92、8008、8009、8023
8040、8041A、紅29、紅30、E08A、E25、E28
E32、JOY公車(H12,H21)



《推薦公車路線 Tuyến đường xe buýt tốt》

28路 50路 60路 70路 90路
168路 205路 紅10 紅30 紅68
紅71 黃1 黃2

路竹區公所(昌昌路)
Văn phòng Khu Lộ Trúc

路竹 茄萣區公所
Văn phòng Khu Gia Định

R24 南岡山
MRT GangShan Selatan

和平公園
Công viên Hòa Bình

岡山新住民
家庭服務中心

竹園國小
Trường Tiểu học Trúc Viên

漢翔公司
Công ty Phát triển Công nghiệp Hàng không vũ trụ (AIĐC)

34 國軍高雄總醫院
Bệnh viện đa khoa Quân y thành phố Cao Hùng

高雄市苓雅區中正一路2號
Số 2 đường Trung Chính 1 khu Lĩnh Nhã

50、52、53、70、73、87、88、248
8001、8505、橘7、橘8、橘10、橘11
紅21、紅22、黃2、E09、E10B、E11

35 聯合醫院
Bệnh viện Tổng hợp Cao Hùng

高雄市鼓山區中華一路976號
Số 976 đường Trung Hoa 1 khu Cổ Sơn

0南、0北、73、168、205、8043、8502A
紅25、紅32、紅33、紅35、E05

36 民生醫院
Bệnh viện Dân Sinh Cao Hùng

高雄市苓雅區凱旋二路134號
Số 134 đường Khai Hoàn 2 khu Lĩnh Nhã

0南、0北、37、52(A、B)、168、紅21

37 高雄新住民家庭服務中心
Trung tâm phục vụ gia đình người nhập cư mới thành phố Cao Hùng

高雄市苓雅區凱旋二路5號
Số 5 đường Khai Hoàn 2 khu Lĩnh Nhã

0南、0北、37、52、168

38 鳳山新住民家庭服務中心
Trung tâm phục vụ gia đình người nhập cư mới khu Phụng Sơn

高雄市鳳山區大東二路100號
Số 100 đường Đại Đông 2 khu Phụng Sơn

87、橘8、紅10B

39 岡山新住民家庭服務中心
Trung tâm phục vụ gia đình người nhập cư mới khu Cường Sơn

高雄市岡山區竹園南街99號
Số 99 đường Trúc Viên Nam khu Cường Sơn

紅68

40 路竹新住民家庭服務中心
Trung tâm phục vụ gia đình người nhập cư mới khu Lộ Trúc

高雄市路竹區中正路51號
Số 51 đường Trung Chính khu Lộ Trúc

紅67B、紅71(A、B、D)、紅73

— 行駛路線 Tuyến đường lái xe
 單邊設站 Trạm dừng một chiều

公路公車 / Xe buýt liên tỉnh

高鐵左營站
Ga tàu cao tốc
Tả Doan

博愛二路口
Ngã tư Bắc Ái 3

仁林路口
— 澄觀路二段
Ngã tư Nhân Lâm
(đoạn 2 đường
Trùng Quan)

義大皇家酒店
— 部分班次停靠 —
Khách sạn Hoàng gia E-Da

天悅飯店
部分班次停靠
Khách sạn Skylark

購物廣場站
Trung tâm thương
mại E-Da

義守大學
— 平日
部分班次停靠
Đại học I-Shou
(ngày thường một số
chuyến xe dừng)

義大世界
The gioi E-Da

高鐵左營站
Ga tàu cao tốc Tả Doanh
|
佛光山
Phật Quang Sơn

高鐵左營站
Ga tàu cao tốc Tả Doanh

佛陀紀念館
Viên Bảo tàng Phật giáo
Phật Quang Sơn

佛光山
Phật Quang Sơn



台鐵
新左營站
Ga đường sắt
Tân Tả Doanh
|
中山大學
Tòa nhà hành chính
Đại học Trung Sơn

 **台鐵新左營站**
Ga đường sắt Tân Tả Doanh

Ga xe lửa Tà Doanh
蓮池潭 - 翠華路
Đầm Liên Trì (đường Thủy Hoa)

明誠中學
Trưởng PTH Minh Thành

高雄市立美術館
Bảo tàng Mỹ thuật Cao Hùng

Công viên đất ngập nước Trung
Đô (đường Đồng Minh 3)

○ 中都濕地公園
同盟二各

口者石梁厠
Xưởng gạch Trung Đô
(xã Xuân Đông)

家樂福愛河店
Carrefour (Cửa hàng sông Tìn Yếu)

— 高雄國際會議中心
Bảo tàng Lịch sử (Trung tâm Hồ
nghệ Quốc tế Cao Hùng)

Trung tâm mua sắm Quốc tế
歷史博物館

國際商場
(Đặc khu Nghệ thuật Phố Z)

駁二藝術特區

高雄港 (Há-má-seng)

輕軌哈瑪星站
Trung tâm kết nối du lịch
Hà mã sênh (tram đường)

哈瑪星
旅運接駁中心

Trạm MRT Vĩnh Tây Tử

捷運西子灣站

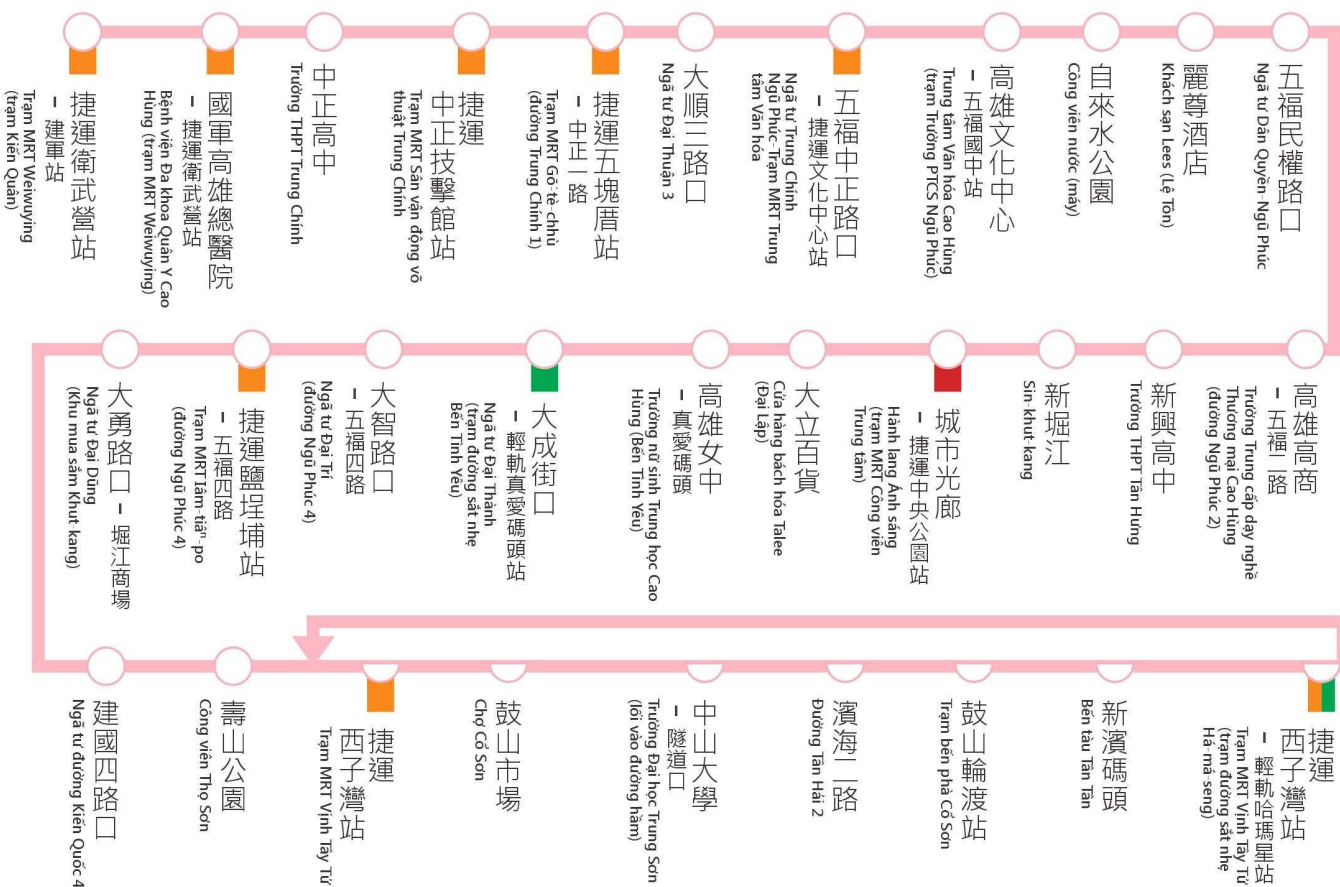
● 船頭

英國領事館官邸
Vinh Tây Tử

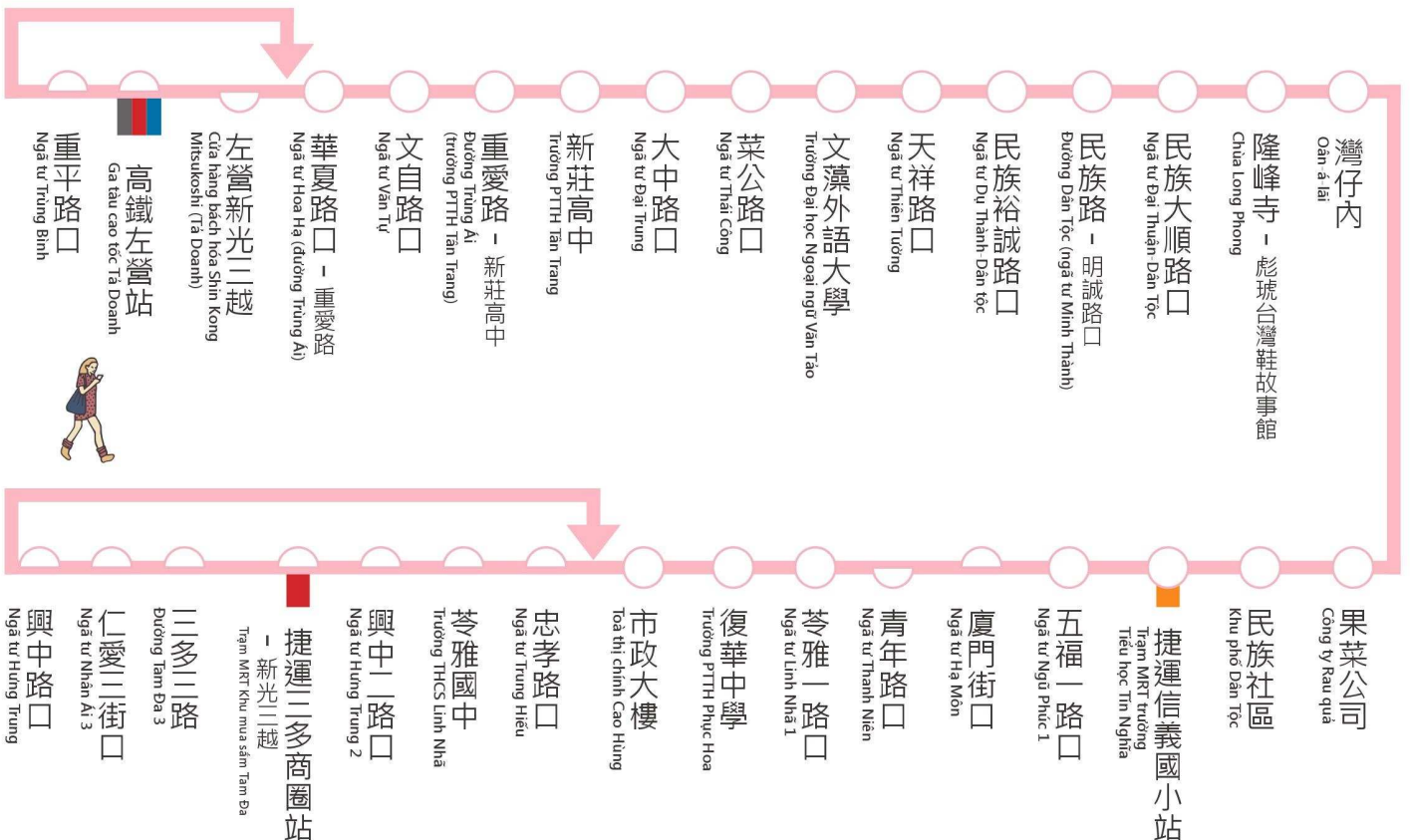
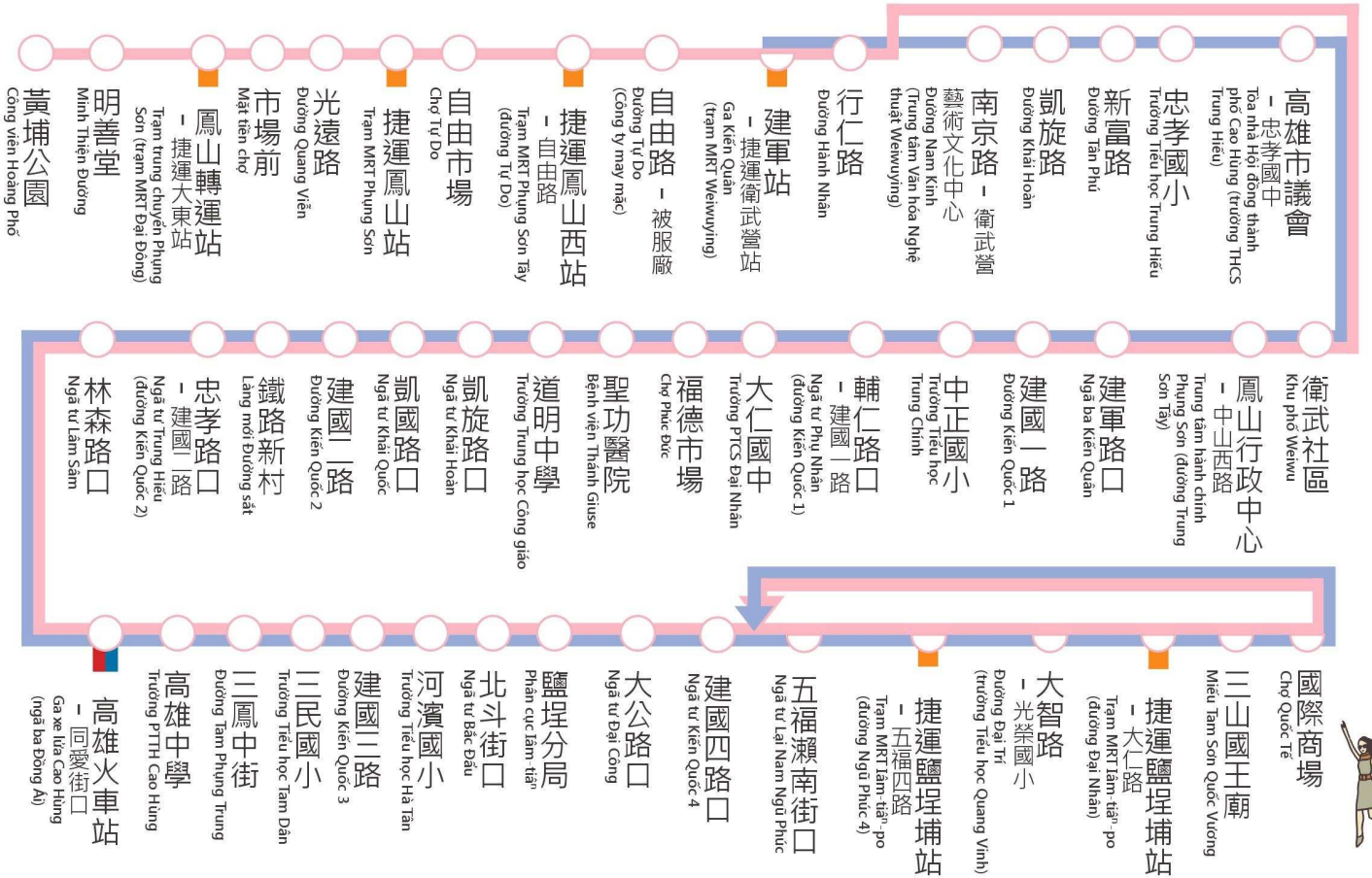
西子灣

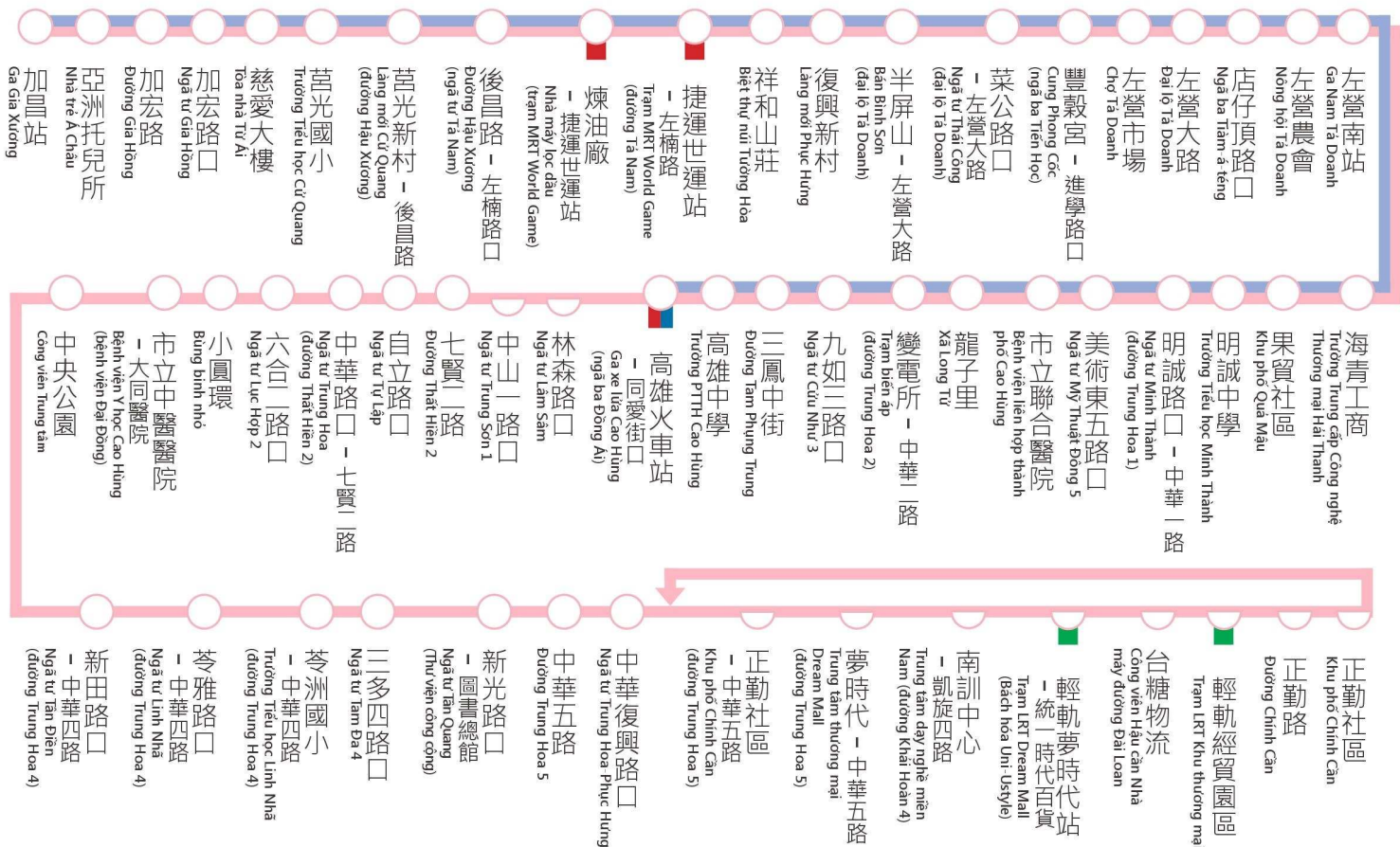
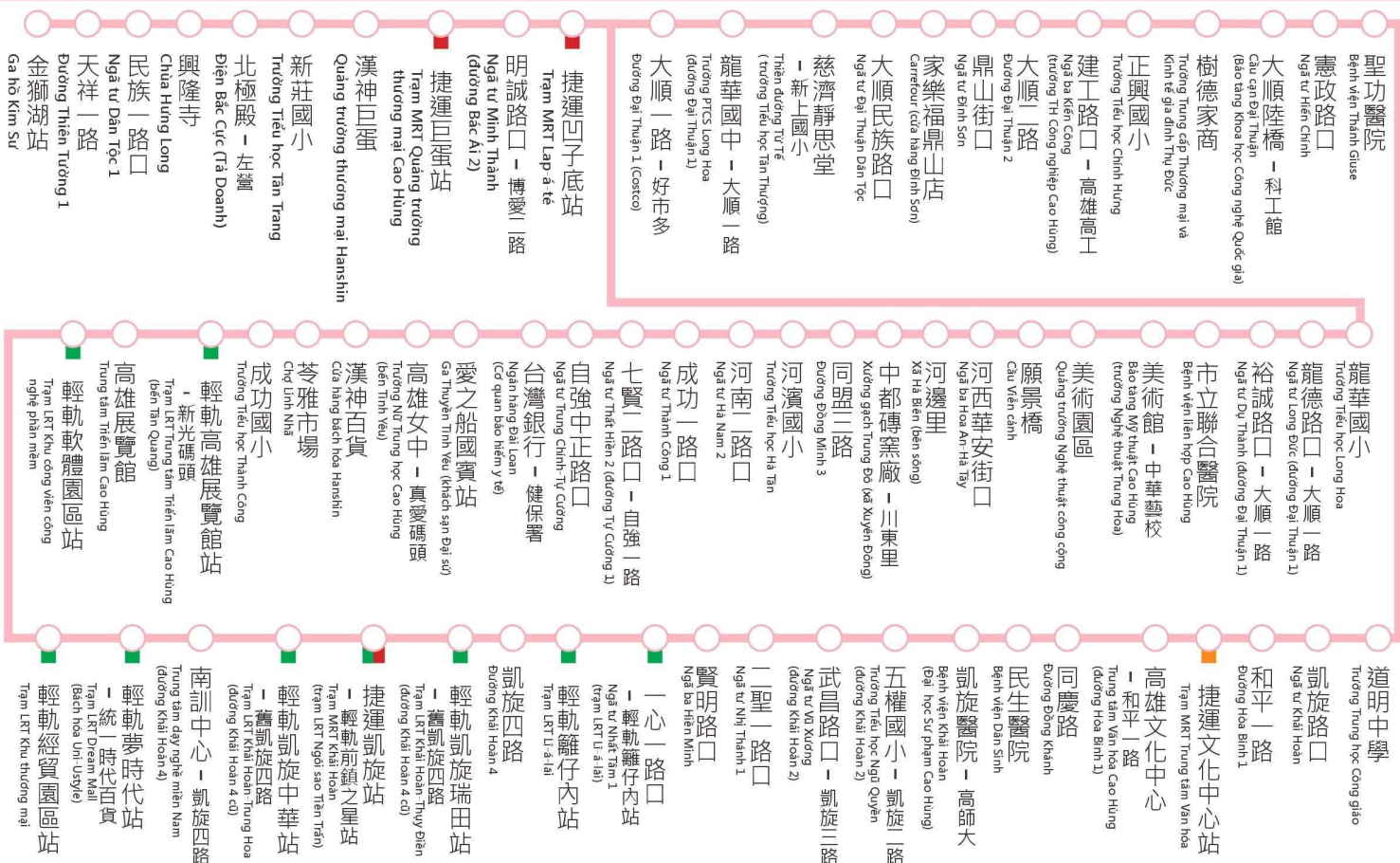
中山大學行政大樓
Tòa nhà hành chính

The image shows a stylized map of the Cao Hùng area. At the center is a large yellow circle representing the Cao Hùng station. Radiating from this center are several lines, each starting with a small colored square and ending with a larger white circle. These lines represent different roads or transit routes. To the left of the center, there are two vertical columns of text. The right column lists locations from top to bottom: 民族派出所 (National Police Station), 建工路 (Construction Road), 大順路口 - 建工路 (Dàshùn Road - Construction Road), 高雄工職 (Kaohsiung Industrial College), 高雄科技大學 - 建工 (Kaohsiung National University of Applied Sciences - Construction), 大豐一路口 (Dafeng Road 1st Intersection), 本館路口 (Library Road Intersection), 文明巷 (Wenming Alley), 球場路口 (Sports Ground Road Intersection), 芳城市餐廳 (Fangcheng City Restaurant), 正德佛堂 (Zhengde Buddhist Temple), 耶穌聖名堂 (Jesus Holy Name Church), 大華里 (Dahua Village), 正修科大 - 澄清湖 (Zhengxiao University of Science and Technology - Chengqing Lake), 長庚復健大樓 (Chang Geng Rehabilitation Building), 長庚醫院 (Chang Geng Hospital), 勞工育樂中心 (Labor Education and Recreation Center), 澄清湖棒球場 (Chengqing Lake Baseball Field), 忠誠路口 (Zhongcheng Road Intersection), and Ngā tū Tangā Tēhā. To the right of the center, there is another vertical column of text listing locations from top to bottom: 果菜公司 (Fruit and Vegetable Company), 民族社區 - 民族一路 (National Ethnic Community - National Ethnic Road 1), 捷運信義國小站 (MRT Xinyi Elementary School Station), 新興區公所 (Xinzheng District Office), 五福民權路口 - 高雄高商 (Wufu Minquan Road Intersection - Gaozhou High Commercial School), 民生路口 (Minsheng Road Intersection), 四維國小 - 民權一路 (Sihwei Elementary School - Minquan Road 1st Avenue), 市政大樓 - 民權一路 (City Hall - Minquan Road 1st Avenue), 仁愛二街口 (Ren'ai Second Street Intersection), 新光二越 - 捷運二多商圈站 (Xinguang 2nd Floor - MRT Erduo Shopping Area Station), 捷連二多商圈站 (Jie Lian Erduo Shopping Area Station), 自強二路口 (Ziqiang Road 2nd Intersection), 八五大樓 (Bawuda Building), and 輕軌旅運中心站 (Light Rail Transportation Center Station). In the middle of the map, between the two columns of text, there is a small illustration of two people walking. One person is wearing a blue shirt and dark pants, and the other is wearing a red shirt and light-colored pants. They appear to be looking at something together.

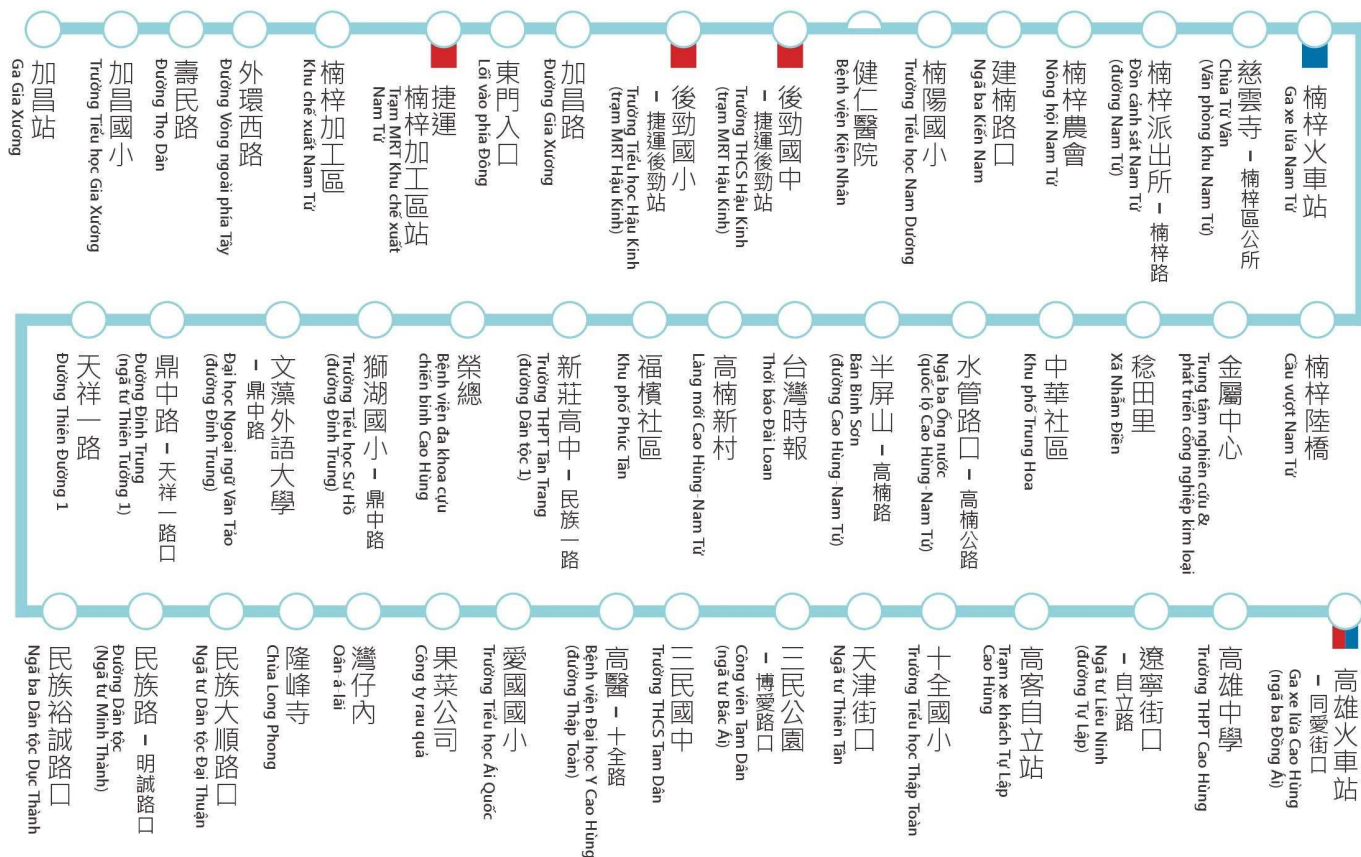








一般公車 / Tuyến đường xe buýt công cộng



56

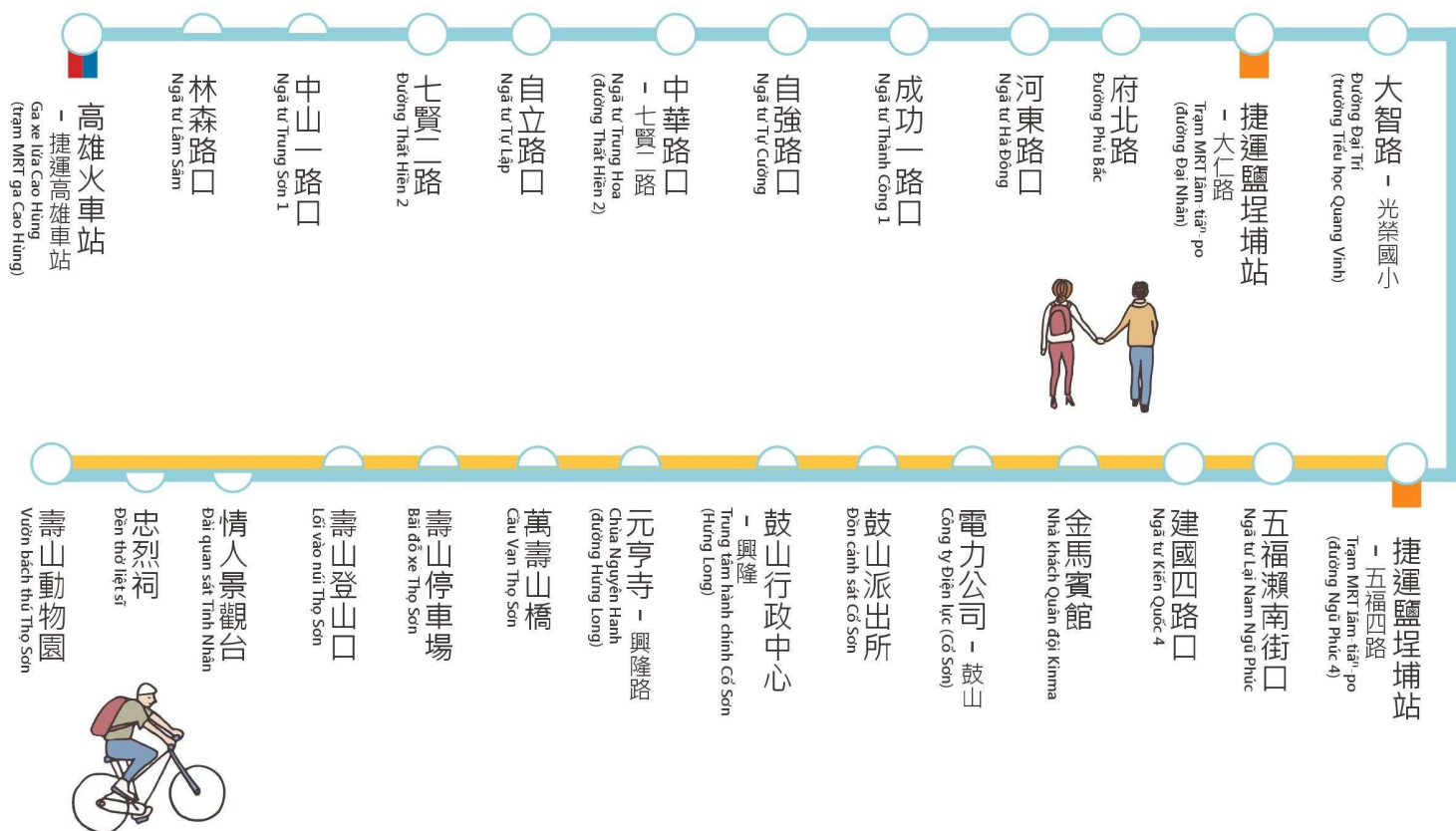
高雄火車站 — 壽山動物園

壽山動物園

區間車 Xe đưa đón —

捷運鹽埕埔站

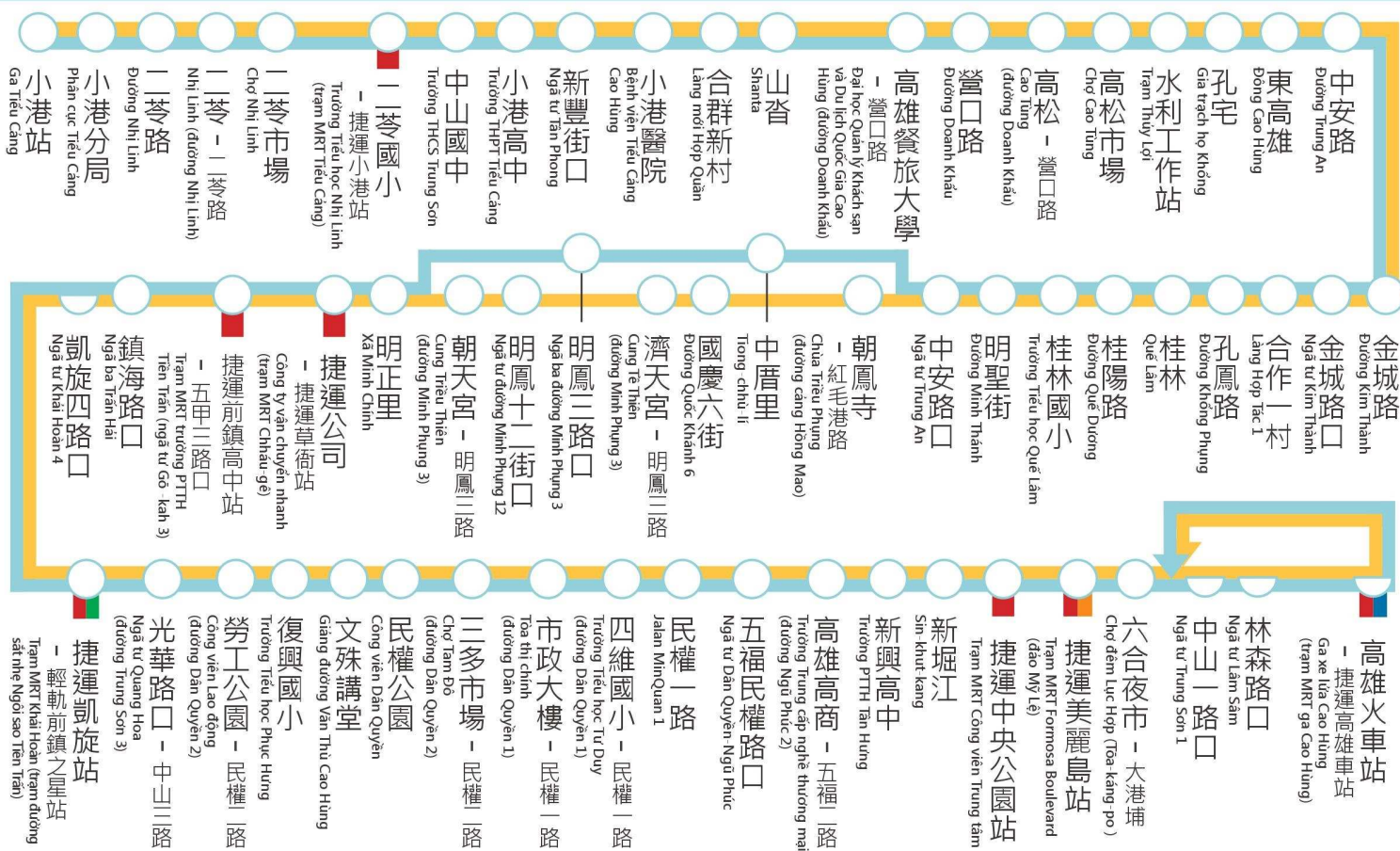
壽山動物園



69

小港站

高雄火車站



一般公車
Tuyến đường xe
bút công cộng

100

瑞豐站
Ga Thụy Phong

高雄火車站
Ga xe lửa Cao Hùng

國際商工
Trường Trung cấp nghề Thương mại và Công nghệ Quốc tế

五權國小
二多路
Trường Tiểu học Ngũ Quyền (đường Tam Đa 2)

和平路口
Ngã tư Hòa Bình

林德官
二和市場
Lm 'Tek Koa' (chợ Tam Hòa)

光華路口
光華夜市
Ngã tư Quang Hoa (chợ đêm Quang Hoa)

二多市場
二多二路
Chợ Tam Đa (đường Tam Đa 3)

鐵路機廠
Cơ xưởng đường sắt

鳳山工業區
監理所後
Khu Công nghiệp Phụng Sơn (đường sau Cục Đăng kiểm)

鐵路機料廠
Nhà máy vật liệu đường sắt

崗山北街口
Ngã tư Cường Sơn Bắc

崗山市場
Chợ Cường Sơn

永豐路口
Ngã tư Vĩnh Phong

瑞豐站
瑞豐路
Ga Thụy Phong (đường Thụy Long)

五權國小
二多路
Trường Tiểu học Ngũ Quyền (đường Tam Đa 2)

和平路口
Ngã tư Hòa Bình

林德官
二和市場
Lm 'Tek Koa' (chợ Tam Hòa)

光華路口
光華夜市
Ngã tư Quang Hoa (chợ đêm Quang Hoa)

二多市場
二多二路
Chợ Tam Đa (đường Tam Đa 3)

二多復興路口
Ngã tư Tam Đa Phục Hưng

仁愛二街口
Ngã tư Nhân Ai 3

二多二路
Đường Tam Đa 3

新光二越
捷運二多商圈站
Trung tâm thương mại Shinkong Mitsukoshi (trạm MRT Khu mua sắm Tam Đa)

大遠百貨
捷運二多商圈站
Cửa hàng bách hóa Viễn Đông (trạm MRT Khu mua sắm Tam Đa)

自強二路口
二多四路
Ngã tư Tự Cường 3 (đường Tam Đa 4)

八五大樓
Toà nhà 85 tầng Cao Hùng

成功國小
Trường Tiểu học Thành Công

漢神百貨
Cửa hàng bách hóa Hanshin

大立百貨
Cửa hàng bách hóa Đại Lập

大立百貨
文武街口
Cửa hàng bách hóa Đại Lập (ngã tư Văn Vũ 2)

城市光廊
捷運中央公園站
Hành lang ánh sáng Đô thị (trạm MRT Công viên Trung tâm)

捷運美麗島站
Trạm MRT Formosa Boulevard (đảo Mỹ Lệ)

捷運中央公園站
Trạm MRT Công viên Trung tâm

城市光廊
捷運中央公園站
Hành lang ánh sáng Đô thị (trạm MRT Công viên Trung tâm)

大立百貨
文武街口
Cửa hàng bách hóa Đại Lập (ngã tư Văn Vũ 2)

大立百貨
Cửa hàng bách hóa Đại Lập

漢神百貨
Cửa hàng bách hóa Hanshin

芎雅市場
Chợ Linh Nhã

成功國小
Trường Tiểu học Thành Công

一般公車
Tuyến đường xe
bút công cộng

218

加昌站
Ga Gia Xương

高雄火車站
Ga xe lửa Cao Hùng

左營市場
Chợ Tả Doanh

豐穀宮 - 進學路口
Cung Phong Cốc (ngã ba Tiến Học)

菜公路口
左營大路
Ngã tư Thái Công (đảo Tả Doanh)

左營高中
Trường PTH Tả Doanh

海功路 - 進學路口
Đường Hải Công (ngã ba Tiến Học)

左營禮拜堂
海功路
Nhà nguyện Tả Doanh (đường Hải Công)

海功路口
Ngã tư Hải Công

軍校路
Đường Trường quân sự

國軍左營醫院
Bệnh viện Quân Y Tả Doanh

莒光新村 - 軍校路
Làng mới Cửu Quang (đường Trường quân sự)

右昌街口 - 軍校路
Ngã tư Hữu Xương (đường Trường quân sự)

加昌軍校路口
Ngã ba Trường quân sự Gia Xương

右昌國小
Trường Tiểu học Hữu Xương

果菜市場
Chợ rau củ quả

七號公園
Công viên số 7

加昌樂群路口
Ngã tư Lạc Quan Gia Xương

樂群路
Đường Lạc Quần

加昌站
Ga Gia Xương

左營大路
Đảo Tả Doanh

店仔頂路口
Ngã ba Tầm á Tềng

左營農會
Nông hội Tả Doanh

左營南站
Ga tàu Nam Tả Doanh

海青工商
Trường Trung cấp Công nghệ Thương mại Hải Thanh

果貿社區
Khu phố Quả Mậu

前鋒社區
Khu phố Tiên Phong

銘傳路口
九如四路
Ngã tư Minh Truyền (đường Cửu Như 4)

逢甲路口
九如四路
Ngã tư Phụng Giáp (đường Cửu Như 4)

日昌路口
Ngã ba Nhật Xương

內惟派出所
Đồn cảnh sát Nội Duy

高雄電台
Đại phát thanh Cao Hùng

大榮高中
Trường PTH Đại Vinh

國泰市場
Chợ Quốc Thái

九如四路
Đường Cửu Như 4

九如橋
Cầu Cửu Như

九如新村
Làng mới Cửu Như

三鳳中街
Đường Tam Phụng Trung

高雄中學
Trường PTH Cao Hùng

高雄火車站
回愛街口
Ga xe lửa Cao Hùng (ngã ba Đông Ai)

林森路口
Ngã tư đường Lâm Sơn

中山一路口
Ngã tư đường Trung Sơn 1

六合夜市
大港埔
Chợ đêm Lục Hợp (Toà kang po)

捷運美麗島站
Trạm MRT Formosa Boulevard (đảo Mỹ Lệ)

捷運中央公園站
Trạm MRT Công viên Trung tâm

城市光廊
捷運中央公園站
Hành lang ánh sáng đô thị (trạm MRT Công viên Trung tâm)

中央公園
Công viên Trung tâm

市立中醫醫院
大同醫院
Bệnh viện Y học Cao Hùng (bệnh viện Đại Đông)

小圓環
Bung bình nhỏ

六合一路口
Ngã tư đường Lục Hợp 2

七賢一路口
中華二路
Ngã tư đường Thất Hiền 2 (đường Trung Hoa 3)

三民市場
Chợ Tam Dân

中華一路口
Ngã tư đường Trung Hoa 2